

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

ĐỀ THI LẦN 1 ĐỀ 03
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	MÔ PHỎNG KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP		
Mã học phần:	71ACCT40283	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	232_1ACCT40283_02,03,05,06,07,08,09		
Hình thức thi: Thực hành trên máy tính	Thời gian làm bài:	100	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Xử lý tình huống về hoá đơn, thuế GTGT, TNDN, TTĐB, TNCN	Thực hành trên máy tính	20%	BÀI 1	2	PI8.1
CLO2	Thực hiện việc ghi sổ, chuyển sổ, đối chiếu, so sánh sổ sách kế toán trong từng phần hành tại doanh nghiệp một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính	60%	BÀI 2 – Câu 1	6	PI8.1
CLO3	Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp một cách thành thạo	Thực hành trên máy tính	20%	BÀI 2 – Câu 2	2	PI8.1

III. Nội dung câu hỏi thi

BÀI 1: (2 điểm)

Bà Nguyễn Thanh Mai là cá nhân cư trú, ký hợp đồng lao động thời hạn 24 tháng với Công ty Z. Thông tin thu nhập của bà Mai trong tháng 05/2024 tại Công ty Z như sau:

- Lương (chưa trừ bảo hiểm): 50.000.000 đồng
- Thưởng: 5.000.000 đồng
- Phụ cấp khu vực: 1.500.000 đồng
- Ăn giữa ca nhận bằng tiền 1.600.000 đồng
- BHXH, BHYT và BHTN bị trừ vào lương 2.000.000 đồng
- Số người phụ thuộc: 01 người
- Bà Mai và người phụ thuộc đều có mã số thuế cá nhân.

Yêu cầu:

1. Hãy xác định Thu nhập chịu thuế của bà Mai?
2. Hãy xác định Thu nhập tính thuế của bà Mai?
3. Hãy xác định số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp của bà Mai?
4. Giả sử bà Mai là cá nhân không cư trú. Hãy xác định số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp của bà?

BÀI 2: (8 điểm)**Công ty TNHH Thương mại Dajar**

Địa chỉ: 126 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

kinh doanh đa ngành nghề. Cơ cấu tổ chức của công ty gồm:

- Bộ phận bán hàng
- Bộ phận quản lý

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC; hình thức kế toán “Nhật ký chung”; phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho “FIFO”; phương pháp hạch toán hàng tồn kho “Kê khai thường xuyên”; phương pháp khấu hao theo “Đường thẳng”; kỳ kế toán “Tháng”; kê khai thuế theo phương pháp “Khấu trừ”. Thuế suất đang áp dụng: GTGT 10%, TTĐB 30%, TNDN 20%.

Tháng 05/2024 không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do người lao động chưa đạt đến mức thu nhập tính thuế.

Thời hạn còn lại của các khoản nợ phải thu và nợ phải trả của tất cả các đối tượng đều dưới 12 tháng.

Số dư đầu tháng 05/2024 được cho sẵn trong file excel kèm theo đề.

Chi tiết hàng hóa tồn kho đầu tháng như sau:

Mã 001: Xe máy Honda Wave RSX-2024: 400 chiếc x 15.000.000 đ/chiếc = 6.000.000.000 đ

Mã 002: Xe máy Honda Future-2024: 100 chiếc x 25.000.000 đ/chiếc = 2.500.000.000 đ

Trong tháng 05/2024 có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế sau:

- 1) 01/05/2024, Ủy nhiệm chi 01 kèm Giấy nhận nợ vay ngắn hạn Agribank 1.300.000.000 đ trả nợ Công ty NV WORK.
- 2) 02/05/2024, Phiếu chi 01, Ông Võ Minh Nhật – Phòng kinh doanh tạm ứng đi công tác 50.000.000 đ.
- 3) 03/05/2024, Hóa đơn 0345 mua hàng của Công ty Huy Pháp về nhập kho chưa thanh toán:
Xe máy Honda Wave RSX-2024: 50 chiếc x 17.000.000 đ/chiếc = 850.000.000, VAT 85.000.000 đ.
- 4) 04/05/2024, Hóa đơn 00030, xuất bán chịu cho Công ty Kỹ nghệ 86:
Xe máy Honda Wave RSX-2024: 200 chiếc x 30.000.000 đ/chiếc = 6.000.000.000 đ, VAT 600.000.000 đ
- 5) 05/05/2024, Phiếu chi 02 kèm theo hóa đơn, giám đốc tiếp khách (ăn uống) 17.000.000 đ, VAT 1.700.000 đ.
- 6) 06/05/2024, Ủy nhiệm chi 02 cho Agribank nộp dứt điểm tiền thuế GTGT và thuế TNDN đầu tháng 05/2024.
- 7) 07/05/2024, ông Võ Minh Nhật - Phòng kinh doanh thanh toán tạm ứng theo bảng kê. Số tiền tạm ứng thừa, ông Nhật nộp lại công ty theo Phiếu thu 01/05.

Chứng từ	Nội dung	Số tiền	Thuế GTGT	Tổng cộng
Số tiền đã tạm ứng				50.000.000
- PC 01, ngày 02/05/2024	Tạm ứng			50.000.000
Số tiền đã chi		47.000.000	1.200.000	48.200.000
- Hóa đơn 0246	Khách sạn	8.000.000	800.000	8.800.000
- Hóa đơn 0329	Giao dịch tiếp khách	4.000.000	400.000	4.400.000
- Không có hóa đơn	Ăn uống	35.000.000		35.000.000
Số tạm ứng còn thừa				1.800.000

- 8) 08/05/2024, Agribank báo có số 222, Công ty RIKOS thanh toán hết tiền nợ đầu tháng 5/2024.
- 9) 15/05/2024, Ủy nhiệm chi 03 gửi Agribank chuyển khoản tạm ứng lương cho người lao động 85.000.000 đ.
- 10) 28/05/2024, PC 03/05 kèm theo hóa đơn, thanh toán cho Công ty điện lực tiền điện trong tháng 8.000.000 đ, VAT 800.000 đ (phân bổ cho bộ phận kinh doanh 90%, bộ phận quản lý 10%).
- 11) 30/05/2024, Agribank báo lãi tiền gửi số 223: 130.000 đ.
- 12) 31/05/2024 trích khấu hao TSCĐ tháng 05/2024 cho các bộ phận sau:
- Nhà cửa, vật kiến trúc: 40.000.000 đ (Bộ phận kinh doanh 80%, bộ phận quản lý 20%)
 - Phương tiện vận tải: 100.000.000 đ (Bộ phận kinh doanh 90%, bộ phận quản lý 10%)
- 13) 31/05/2023, Ủy nhiệm chi 04 gửi Agribank, thanh toán lương cuối tháng cho người lao động kèm theo Bảng thanh toán lương.

Bộ phận	Mức lương theo HDLĐ	Tổng tiền lương tháng này	Trừ BHXH, BHYT, BHTN (10,5%)	Trừ tạm ứng	Thực lĩnh
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)-(3)-(4)
Sản xuất					
Bán hàng	120.000.000	130.000.000	12.600.000	60.000.000	57.400.000
Quản lý	50.000.000	60.000.000	5.250.000	25.000.000	29.750.000
Tổng cộng	170.000.000	190.000.000	17.850.000	85.000.000	87.150.000

14) Các khoản chi phí trích theo lương

Bộ phận	Mức lương theo HDLĐ	BHXH (17,5%)	BHYT (3%)	BHTN (1%)	Tổng cộng	KPCĐ (2%)
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+(3)+(4)	(6)
Sản xuất						
Bán hàng	120.000.000	21.000.000	3.600.000	1.200.000	25.800.000	2.400.000
Quản lý	50.000.000	8.750.000	1.500.000	500.000	10.750.000	1.000.000
Tổng cộng	170.000.000	29.750.000	5.100.000	1.700.000	36.550.000	3.400.000

15) Các khoản bảo hiểm trừ lương người lao động

Bộ phận	Mức lương theo HĐLĐ	(BHXH 8%)	(BHYT 1,5%)	(BHTN 1%)	Tổng cộng
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+ (3)+(4)
Sản xuất					
Bán hàng	120.000.000	9.600.000	1.800.000	1.200.000	12.600.000
Quản lý	50.000.000	4.000.000	750.000	500.000	5.250.000
Tổng cộng	170.000.000	13.600.000	2.550.000	1.700.000	17.850.000

Yêu cầu:

Câu 1: Phản ánh tất cả các nghiệp vụ trên và các nghiệp vụ có liên quan vào “Sổ nhật ký chung”. Thực hiện bút toán kết chuyển thuế GTGT đầu vào được khấu trừ; kết chuyển doanh thu, chi phí, chi phí thuế TNDN hiện hành và lợi nhuận sau thuế TNDN. (6 điểm).

Câu 2: Lập Báo cáo tài chính tháng 05/2024 dạng đầy đủ với các biểu:

- Bảng cân đối kế toán (1 điểm);
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (0,5 điểm);
- Bảng lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp (0,5 điểm)/.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




ThS. Nguyễn Thị Thu Vân

ThS. Nguyễn Minh Đức